

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	ĐỐI tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3891	Phạm Thị Khôi		01/01/1936	272761398	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3892	Phạm Thị Mai		05/04/1938	272632050	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3893	Phạm Thị Nở		09/03/1936	270448071	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3894	Phạm Thị Nhạn		02/02/1939	270469487	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3895	Phạm Thị Nhục		01/01/1938	270469262	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3896	Phạm Thị Rần		01/01/1937	270131788	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3897	Phạm Thị Sao		01/01/1937	270462647	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3898	Phạm Thị Tho		07/06/1939	271935894	ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3899	Phạm Văn Ruyễn	01/01/1928		270468389	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3900	Phạm Văn Thường	01/01/1932			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3901	Phạm Đàm	01/01/1940		272524431	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3902	Phạm Thị Lý		01/01/1937	272594878	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3903	Phạm Thị Năm		01/01/1928		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3904	Phan Thị Vui		03/10/1937	270468170	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3905	Trần Đình Thiêm	01/01/1931			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3906	Trần Lý Cô		15/03/1938	270448053	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3907	Trần Thị An		01/01/1939	270462974	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3908	Trần Thị Cúc		01/01/1937	270462544	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3909	Trần Thị Dầu		01/01/1933	270469218	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3910	Trần Thị Hân		01/01/1931	270444950	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3911	Trần Thị Lan		01/01/1928		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3912	Trần Thị Miên		04/05/1937	160474251	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3913	Trần Thị Mừng		01/01/1933	270474776	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3914	Trần Thị My		01/01/1935	320311124	ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3915	Trần Thị Nụ		01/01/1940	370154878	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3916	Trần Thị Nhân		01/01/1927		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3917	Trần Thị Nhị		01/01/1922		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3918	Trần Thị Ra		01/01/1926	270447955	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3919	Trần Thị Suy		01/01/1916	270468938	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3920	Trần Thị Tinh		01/01/1929	272523435	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3921	Trần Trung Thịnh	11/01/1938		270110876	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3922	Trần Văn Hòa	01/01/1932			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3923	Trần Văn Hoàn	01/01/1940		272088599	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3924	Trần Văn Hoàng	01/01/1934		270473085	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3925	Trần Văn Rõng	01/01/1925		270489321	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3926	Trần Văn Sinh	01/01/1930			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3927	Trần Văn Thúc	01/01/1940		271024727	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3928	Trương Thị Kháng		01/04/1920	270448584	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3929	Võ Thị Bưởi		01/01/1934	270448344	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3930	Võ Thị Tám	01/01/1930		320293639	ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3931	Võ Thị Tháo		01/01/1931	270462976	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3932	Võ Thị Trinh		01/01/1933	272572024	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3933	Võ Văn Chính	01/01/1930		270447588	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3934	Võ Văn Thuyết	01/01/1935		270469466	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3935	Vũ Thị Đậu		01/01/1936	272633769	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3936	Vũ Thị Hòn		01/01/1934	270469562	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3937	Vũ Thị Nhuận		01/01/1931	270462903	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3938	Vũ Thị Tín		01/01/1932	270468840	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3939	Vũ Thị Thoa		01/01/1939	272932965	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3940	Vũ Thị Yêng		01/01/1932		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3941	Vũ Văn Chấn	01/01/1933		270448574	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3942	Vũ Văn Tĩnh	01/01/1940		270457881	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
3943	Đàm Thị Ánh Dương		02/08/2013	0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3944	Phạm Duy Hoàng	18/07/2017		0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3945	Trần Nguyễn Trà My		26/03/2006	0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3946	Trần Nhật Thành	26/02/2014		19011999	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3947	Trần Vũ Ngọc Linh		21/09/2011	0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3948	Võ Gia Bảo	12/09/2011		0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3949	Vũ Đức Đạt	08/07/2007		0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
3950	Bùi Thị Phi Hạnh		01/01/1982		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3951	Đinh Khắc Triệu	01/01/1992			ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3952	Đinh Thị Trúc Loan		01/01/1995		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3953	Đoàn Hoàng Nhật	01/01/1996			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3954	Đỗ Thị Hoàng Oanh		01/01/2001		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3955	Hoàng Ngọc Cường	20/05/1978		271196515	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3956	Hoàng Thị Thảo Uyên		01/01/1996		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3957	Lê Thị Văn Anh		24/02/1993		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3958	Lê Viết Chung	23/07/1962		270447732	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3959	Ngô Thị Cúc		07/12/1961	270467462	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3960	Nguyễn Nhật Sang	01/01/1999			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3961	Nguyễn Quốc Thắng	01/12/1990			ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3962	Nguyễn Thị Kim Huyền		01/01/1991	271935300	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3963	Nguyễn Thị Ngọc Lành		01/01/1993		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3964	Nguyễn Thị Thủy Vi		23/06/1992		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3965	Phạm Thị Kim Liên		01/01/1993		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3966	Phạm Thị Thu Trang		01/01/1987		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3967	Trần Văn Tâm	17/05/1991			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3968	Trần Văn Tỵ	25/12/1977		272142737	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3969	Vũ Thị Kim Thu		01/01/1961	0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3970	Vũ Văn Tâm	01/01/1972		271023668	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
3971	Dương Thị Diệu		01/01/1936	270457868	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3972	Lê Thị Hồng		01/01/1942	272543856	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3973	Ninh Siu Dương	01/01/1960		270460430	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3974	Nguyễn Ngọc Thiêm	01/01/1946		271669038	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3975	Nguyễn Thái Sơn	22/10/1958		270445872	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3976	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1940	270467174	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3977	Nguyễn Thị Hồng		10/12/1952	270447619	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3978	Nguyễn Thị Khuy		01/01/1952	270448075	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
3979	Nguyễn Thị Muồng		01/01/1926	270469293	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3980	Phạm Thị Chuông		12/05/1941	270189320	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3981	Phùng Thị Yêu		01/01/1932	270459478	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3982	Trần Giang Hải	21/01/1953		270457878	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3983	Trần Thị Cang		01/01/1921	270462425	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3984	Trần Thị Lượ		01/01/1930	272632752	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3985	Trần Thị Thoan		01/01/1935	270469479	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3986	Trần Văn Sấm	01/01/1952		272543950	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3987	Trình Thị Hiền		17/05/1933	270462557	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3988	Vân Thị Huệ		25/11/1932	270788601	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3989	Vũ Thị Nội		12/02/1931	270462970	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
3990	Đinh Nhật Khang	01/01/2009		0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3991	Đinh Thị Hoa Phương		10/02/2005	0	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3992	Đinh Viết Đoàn	01/01/2006		0	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3993	Lâm Gia Bảo	13/06/2011		0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3994	Nguyễn Gia Bảo	01/10/2005		0	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3995	Nguyễn Hồng Anh Thư		25/04/2016	0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3996	Nguyễn Hồng Ân	07/01/2019		0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3997	Nguyễn Huy Khánh	01/02/2010		0	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3998	Nguyễn Phan Thủy Như		02/03/2010	0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
3999	Nguyễn Tuấn Vũ	03/05/2006		0	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4000	Nguyễn Trường Thịnh		19/11/2016	0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4001	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/2008		0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4002	Nguyễn Vũ Anh Thư		16/07/2013	0	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4003	Phạm Phú Lộc	03/03/2016		0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4004	Phạm Thanh Huyền		16/06/2009	0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4005	Phạm Trọng Nghĩa	31/07/2014		0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4006	Phạm Yến Nhi		25/12/2010	0	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4007	Trần Công Vinh	17/09/2007		0	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4008	Trần Hồng Hải	13/11/2007		0	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4009	Bùi Quốc Trung	30/10/1994		272364202	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4010	Cao Thành Nam	01/01/1993			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
4011	Cao Thị Xuân Hương		01/01/1982		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4012	Cao Văn Khải	01/01/1964			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4013	Chương A Sáng	09/07/1960			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4014	Đặng Tuấn Vũ	01/01/1990			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4015	Đặng Thị Thu Hà		01/01/1966	271024188	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4016	Đặng Văn Phương	19/05/1997		272684543	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4017	Đinh Thanh Tịnh	01/01/1964			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4018	Đinh Thị Duyên		01/01/1989		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4019	Đỗ Tuấn Đạt	23/06/1987			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4020	Hoàng Minh Toàn	07/07/1988		271791152	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4021	Hồ Thị Quyên		21/05/1971	285648101	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4022	Lê Văn Thành	01/01/1969		340800965	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4023	Lương Văn Viễn	20/05/1996		272632515	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4024	Lý Phòng Mạnh		01/01/1973		ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4025	Nguyễn Đức Ngân	01/01/1977		271330558	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4026	Nguyễn Đức Tâm	03/10/1995		272503636	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4027	Nguyễn Gia Bảo	02/02/2002		05020168	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4028	Nguyễn Huy Hoàng	01/01/1995			ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4029	Nguyễn Kim Xuân		03/09/2003		ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4030	Nguyễn Phú Xuân	08/10/1995		272632244	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4031	Nguyễn Tiến Đạt	01/01/1974			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4032	Nguyễn Tuấn Cường	25/02/2003			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4033	Nguyễn Thành Luân	19/01/2001			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4034	Nguyễn Thị Diễm		01/01/1981		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4035	Nguyễn Thị Hồng Vân		01/01/1965	271025319	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4036	Nguyễn Thị Hương		01/01/1983		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4037	Nguyễn Thị Kim Yến		01/01/1984		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4038	Nguyễn Thị Mai		01/01/1979	271440056	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4039	Nguyễn Thị Năm		01/01/1967	272543868	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4040	Nguyễn Thị Nụ		01/01/1972	272088754	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4041	Nguyễn Thị Rự		01/01/1970	272194888	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4042	Nguyễn Thị Thanh Lan		19/02/1999	272685261	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4043	Nguyễn Thị Tho		20/01/1983	272057776	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4044	Nguyễn Thị Thùy		01/01/1962	271702811	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4045	Nguyễn Thị Thùy Linh		01/01/1982		ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4046	Nguyễn Thị Thùy Trang		01/01/1985	272194925	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4047	Nguyễn Văn Chung	01/01/1971		272594558	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4048	Nguyễn Văn Chương	01/01/1962		270447764	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4049	Nguyễn Văn Đồng	10/11/1960		272524463	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4050	Nguyễn Văn Nghĩa	05/02/1983		271496602	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Thanh	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4051	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1961			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4052	Nguyễn Văn Trung	01/01/1963		272295100	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4053	Nguyễn Xuân Hòa	01/01/1997			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4054	Nguyễn Xuân Vĩnh	11/11/1965		270445852	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4055	Phạm Đức Dũng	01/01/1979			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4056	Phạm Ngọc Sơn	01/01/1968		270876280	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4057	Phạm Ngọc Thanh	01/01/1981		271004471	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4058	Phạm Quang Ngọc	18/10/1963		270488152	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4059	Phạm Tấn Phát	01/01/1972			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4060	Phạm Thị Đại Tuyết		01/01/1994		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4061	Phạm Văn Lộc	01/01/1985		271702545	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4062	Phan Thanh Tâm	01/01/1991			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4063	Phan Văn Dó	03/02/1962		271559942	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4064	Trần Hùng Cường	01/01/1969		271538317	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4065	Trần Quốc Đạt	01/01/1986			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4066	Trần Tổng Mùi		20/02/1964	271001225	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4067	Trần Thanh Lâm	17/02/2001			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4068	Trần Thị Đà Lan		08/07/1992	272145195	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4069	Trần Thị Hà		20/10/1962		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
4070	Trần Thị Hồng Ni		01/01/1982	272404597	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4071	Trần Thị Thu Đàm		01/01/1980		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4072	Trần Văn Bình	01/01/1972			ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4073	Trần Văn Hải	01/01/1985		271775557	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4074	Trần Văn Hùng	01/04/1961		270448710	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4075	Triều Thị Kiều		01/01/1973	271025119	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4076	Trương Vinh Hưng	01/01/1999			ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4077	Vũ Đức Duy	25/09/1972		271023785	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4078	Vũ Thị Bích Liên		01/01/1984		ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4079	Vũ Thị Hạnh		22/06/1974	272964123	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4080	Vũ Thị Nguyễn		03/01/1966	271024489	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4081	Vũ Thị Thu Thủy		01/01/1988		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4082	Vũ Văn Trung	01/01/1969		272424817	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4083	Biện Thị Gấm		01/01/1953	271188783	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4084	Chiu Mẫn Sáng	01/01/1945		272632586	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4085	Đặng Văn Lạp	01/01/1936			ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4086	Đoàn Trung Thành	06/08/1958		271054358	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4087	Đỗ Thị Nga		01/05/1951	270475722	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4088	Hà Đức Bảo	07/09/1954		270458825	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4089	Hoàng Thị Tài		10/08/1942	270458538	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4090	Hoàng Thị Toàn		20/05/1949	272200147	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4091	Huỳnh Thị Khanh		01/08/1958	272543984	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4092	Lê Kim Thắng	01/01/1940			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4093	Lê Thị Ngọc		10/12/1935	270468335	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4094	Ngô Thị Tho		21/11/1959	270459547	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4095	Ngô Viết Tôn	01/01/1938		270482429	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4096	Nguyễn Đức Chánh	01/01/1941		270462037	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4097	Nguyễn Ngân Sơn	01/01/1955			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4098	Nguyễn Ngọc Hiếu	15/12/1959		270518429	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4099	Nguyễn Quang Diễm	20/04/1943		270461618	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4100	Nguyễn Thị Cam		01/01/1937	271007901	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4101	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1937	276001572	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4102	Nguyễn Thị Cung		28/10/1942	270467725	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4103	Nguyễn Thị Hạt		01/01/1923	272632774	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4104	Nguyễn Thị Hoa		12/03/1957	190664983	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4105	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1956	270445008	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4106	Nguyễn Thị Lựa		01/01/1958	270462011	ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4107	Nguyễn Thị Mùng		01/01/1935		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4108	Nguyễn Thị Phụng		21/03/1942	270469383	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4109	Nguyễn Thị Thê		03/08/1959	270469420	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4110	Nguyễn Văn Hồng	30/12/1955		270482138	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4111	Nguyễn Văn Lành	01/01/1932		270474769	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4112	Nguyễn Văn Mạnh	02/03/1953		270459584	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4113	Nguyễn Văn Thêm	01/01/1960		270447628	ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4114	Nguyễn Văn Thủy	01/01/1955		272280697	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4115	Phạm Phương	10/10/1959		270462837	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4116	Phạm Quang Lịch	01/01/1955			ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4117	Phạm Thị Kim Lan		01/01/1945		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4118	Phạm Thị Nữ		17/04/1939		ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4119	Phạm Thị Nhật		08/10/1948	270469099	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4120	Phạm Thị Thanh		01/01/1937	230033099	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4121	Phạm Văn Hoa	09/10/1939		271702884	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4122	Trần Dương	10/08/1951		271702864	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4123	Trần Đình Phương	12/10/1959		270465405	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4124	Trần Thị Thắm		01/01/1938	270447590	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4125	Trương Văn Danh	20/08/1944		272296445	ấp Bầu Chim, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4126	Võ Hà Anh	01/01/1956			ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4127	Vũ Hữu Tín	01/01/1953		271702826	ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	600.000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
4128	Vũ Thị Nga		20/02/1949	270448731	ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
4129	Vũ Thị Quý		01/01/1935		ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4130	Vũ Thị Sang		01/01/1937	270469231	ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4131	Nguyễn Thanh Thảo		14/03/2017	0	ấp 4, xã Tà Lài	Trẻ em dưới 4 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	750,000	1,500,000	
4132	Bùi Thanh Tùng	08/12/2009		0	ấp 5, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4133	Bùi Thị Kiều Như		10/06/2009	0	ấp 1, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4134	K' Tâm Nhi	07/05/2005		0	ấp 4, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4135	K' Thanh Sáng	01/07/2012		0	ấp 4, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4136	Ka' Ro		01/01/2005	0	ấp 4, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4137	Kiểu Duy Khanh	20/02/2011		0	ấp 2, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6
4138	Lã Duy Đức	30/06/2013		0	ấp 3, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4139	Nguyễn Dương Hương Nghi		20/08/2009	0	ấp 3, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4140	Nguyễn Thanh Giàu	19/05/2010		0	ấp 4, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4141	Nguyễn Thanh Tú	22/01/2014		0	ấp 1, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4142	Nguyễn Thị Mỹ Linh		26/08/2004	0	ấp 2, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4143	Nguyễn Thị Ngọc Nhi		20/12/2005	0	ấp 3, xã Tà Lài	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4144	Hoàng Văn Huy	16/05/2003			ấp 3, xã Tà Lài	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4145	Lê Vy		21/05/2002		ấp 1, xã Tà Lài	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4146	Trần Đặng Minh Phương		12/06/2002		ấp 5, xã Tà Lài	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4147	Ká Máu		01/01/1975		ấp 4, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4148	Lê Thị Phương Nhi		19/02/1990	272111772	ấp 1, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4149	Nguyễn Thị Loan		01/01/1981	270876495	ấp 5, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4150	Phan Thị Nở		22/12/1998		ấp 2, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4151	Hồ A Quang	24/09/1979		272013339	ấp 1, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4152	Lê Thị Lai		01/01/1989	272684624	ấp 1, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
4153	Ngô Thị Phương		01/01/1975		ấp 3, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
4154	Nguyễn Thị Huệ		09/12/1987	271022384	ấp 4, xã Tà Lài	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
4155	Ka' Lúc		01/01/1941	272784708	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4156	Kà Tờ		01/01/1955		ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4157	Nông Xuân Dài	14/04/1952			ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4158	Nguyễn Thị Sang		01/01/1954	272200941	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4159	Nguyễn Thị Sứ		01/01/1952	272254893	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4160	Trần Thị Hiệp		01/01/1953	271009371	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4161	Kà Ngai		01/01/1938	270457545	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
4162	Kà Rô		01/01/1936	270491027	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
4163	Trần Thị Quế		01/01/1936	272232925	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
4164	Bé Thị Vy		23/10/1939	272684955	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4165	Bùi Thị Đào		01/01/1932		ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4166	Dìp A Sáng	01/01/1930		270515367	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4167	Dương Thị Thu		01/01/1934	272523690	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4168	Đào Công Ty	09/02/1940		270457341	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4169	Đào Thị Nở		01/01/1933	272524352	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4170	Đỗ Thị Hồng		01/01/1940	272784896	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4171	Đỗ Thị Thêm		01/01/1940	270457187	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4172	Hà Công Hòa	22/03/1937		272594939	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4173	Hà Văn Thắng	01/01/1932		272403942	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4174	Hoàng Thị Chuyển		01/01/1939	272364370	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4175	Hoàng Thị Hiền		01/01/1940	271022270	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4176	Hoàng Thị Lưu		01/01/1937		ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4177	Hoàng Thị Tuế		15/12/1933	272524703	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4178	Hoàng Thị Thim		01/01/1937	271054691	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4179	Hoàng Văn Sang	01/01/1932		272523341	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4180	Hoàng Văn Sắn	07/01/1928		272404627	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4181	Huỳnh Bá Tự	20/10/1932		270456836	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4182	Huỳnh Kỳ Tâm	08/03/1933		360338936	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4183	Huỳnh Thị Hương		01/01/1937	270478242	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4184	K' Hót	01/01/1912			ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4185	K' Liour	01/01/1930		270491043	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4186	K' Soi	01/01/1930		270491022	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4187	Ka' Lén	01/01/1926			ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4188	Ka' Bào	01/01/1930		270491153	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4189	Ká Bả		01/01/1940	270457596	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4190	Ká Brach		01/01/1935	270491021	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4191	Ká Cớ		01/01/1937		ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4192	Ká Riếp		01/01/1937	270491044	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4193	Lả Thị Rừu		01/01/1933	272593109	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4194	Lang Thị Mai		10/12/1937	270459987	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT/ huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4195	Lâm Khắc Thành	06/11/1936		270613799	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4196	Lâm Thị Ngát		01/01/1931		ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4197	Lê Phước Khoái	02/02/1939		271970697	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4198	Lê Ty	01/01/1935		271009635	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4199	Lê Thị Tom		01/01/1933	270457320	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4200	Lê Văn Hỏ	01/01/1935		270488217	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4201	Lê Văn Thắng	01/01/1937		271022452	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4202	Lục Thị Vân		01/01/1934	272631814	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4203	Lương Thị Rén		01/01/1939	272298663	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4204	Lương Văn Tuất	01/01/1926		20892623	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4205	Lưu Thị Nhuận		11/10/1931	272425473	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4206	Lý Phở Cù		01/01/1938	271022878	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4207	Mạc Thị Bảo		01/01/1939	271022840	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4208	Nông Thanh Vạn	01/01/1933		272542113	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4209	Nông Văn Đạt	05/03/1935		272253159	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4210	Ngô Giao	01/01/1935		220291434	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4211	Ngô Thị Tuyết		01/01/1936	270472155	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4212	Nguyễn Hữu Lực	01/01/1930		270773861	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4213	Nguyễn Ngô	01/01/1925		270440504	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4214	Nguyễn Ty	01/01/1936		270478243	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4215	Nguyễn Thị Cốc		01/01/1933	272594484	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4216	Nguyễn Thị Chín		01/01/1940	272652755	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4217	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1940	270457431	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4218	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1932	270946019	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4219	Nguyễn Thị Kính		01/01/1933	272342122	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4220	Nguyễn Thị Khiếu		01/01/1925	160355694	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4221	Nguyễn Thị Lạc		01/01/1935	270457299	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4222	Nguyễn Thị Liên		01/01/1921	271009262	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4223	Nguyễn Thị Luận		01/01/1931	200638653	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4224	Nguyễn Thị Mai Lan		01/01/1936	272901106	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4225	Nguyễn Thị Mừng		01/01/1933	270457030	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4226	Nguyễn Thị Mỹ		15/02/1937	272232902	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4227	Nguyễn Thị Năm		01/01/1930	270492909	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4228	Nguyễn Thị Ngón		01/01/1927	272424274	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4229	Nguyễn Thị Rì		01/01/1938	271054564	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4230	Nguyễn Thị Sáu		02/04/1939	320436880	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4231	Nguyễn Thị Tám		01/01/1940	270214831	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4232	Nguyễn Thị Tảo		01/01/1940	272632123	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4233	Nguyễn Thị Tiến		01/01/1931	160442599	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4234	Nguyễn Thị Tơ		01/01/1940	271800253	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4235	Nguyễn Văn Huỳnh	01/01/1939		271009934	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4236	Nguyễn Văn Kịch	10/11/1939		270457020	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4237	Phạm Thị Bé		01/01/1932	272296608	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4238	Phạm Thị Duyên		01/01/1927	272503563	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4239	Phạm Văn Phương	01/01/1928		271009834	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4240	Phan Thị Dân		01/01/1934	270457155	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4241	Phùng Thị Hồ		01/01/1940	272106833	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4242	Sầm Thị Nhi		01/01/1934	272594470	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4243	Sầm Văn Hòa	05/02/1940		276024485	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4244	Sỹ Mộc Kiu		01/01/1937	270514044	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4245	Tà Hồng Thuý	01/01/1937			ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4246	Tà Thị Bé		01/01/1938	271970291	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4247	Tà Thị Lượ		15/04/1937		ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4248	Tổng Thị Hương		01/01/1931	271970238	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4249	Tổng Văn Nốp	27/12/1938		272630812	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4250	Thái Thị Cơ		01/01/1937	272684619	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4251	Thái Thị Xuân		01/01/1928	270214727	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4252	Trần Lành	01/01/1930		272304418	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4253	Trần Thị Bạch		16/08/1935	272593846	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4254	Trần Thị Bánh		01/01/1938	270492400	ấp 4, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4255	Trần Thị Con		01/01/1921	260156721	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4256	Trần Thị Hiền		01/01/1929	160353218	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4257	Trần Thị Kim Hoàng		01/01/1940	320441527	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4258	Trần Thị Loan		01/01/1924	272503078	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4259	Trần Thị Mỹ		01/01/1931	271763170	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4260	Trần Thị Phìn		01/01/1936	272784397	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4261	Trần Thị Sa		01/01/1927	260461842	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4262	Triệu Thị Mão		01/01/1936	272785277	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4263	Trịnh Thị Như		01/01/1929	272364451	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4264	Trương Thị Năm		01/01/1935	270456985	ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4265	Võ Văn Trung	01/01/1934		272232963	ấp 5, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4266	Vũ Đình Thư	01/01/1938		272200908	ấp 1, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4267	Vũ Thị Đá		01/01/1922	272425854	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4268	Vũ Thị Hồng		01/01/1940	271022701	ấp 3, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4269	Vũ Thị Thìn		01/01/1930		ấp 2, xã Tà Lài	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4270	Hà Thị Kiều Trang		03/11/2009	0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4271	Hà Thị Thủy Tiên		28/11/2007	0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4272	K' Hồng	28/05/2007		0	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4273	Ká Thuần		07/07/2008	0	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4274	Lê Thị Cẩm Duyên		10/08/2005	0	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4275	Nguyễn Minh Thiên	11/11/2018		0	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4276	Nguyễn Ngọc Quỳnh Duyên		26/01/2013	0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4277	Nguyễn Thị Anh Thư		21/05/2012	0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4278	Phạm Vũ Tuấn Kiệt	05/03/2006		0	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4279	Thân Thị Phi Yến		10/08/2004	0	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4280	Hoàng Thị Hạnh		01/01/1989		ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4281	Hoàng Thị Lò		01/01/1962	271022375	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4282	Hoàng Thị Ván		01/01/1981	285399461	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đổi tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4283	Ngô Thị Kém		01/01/1962	271004415	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4284	Ngô Văn Sáng	02/02/1989		271970235	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4285	Nguyễn Hoàng Sơn	17/10/2000			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4286	Nguyễn Ngọc Quyết	01/01/1970		272594465	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4287	Nguyễn Ngọc Toàn	01/01/1989			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4288	Nguyễn Văn Đoạt	22/09/1966		270773800	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4289	Phạm Thị Lan		01/01/1985		ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4290	Chu Đức Cường	01/01/1950		272166821	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4291	Đỗ Thị Nghiêm		10/10/1937	270773862	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4292	Hà Công Sô	01/01/1940		350481291	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4293	Hoàng Thị Nhung		01/01/1936	270457204	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4294	Hoàng Văn Dê	04/01/1959		271299611	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4295	Huỳnh Anh Kiệt	22/10/1954		271723653	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4296	Huỳnh Thị Kiêm		01/01/1940	330338919	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4297	Hứa Văn Hân	01/01/1952		271009254	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4298	K' Dài	01/01/1958		270457633	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4299	Ka' Dònh		01/01/1955	271299571	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4300	Lê Thị Châu		01/01/1932		ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4301	Lê Thị Chuyên		01/01/1936	181166635	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4302	Nông Thị Vân		01/01/1922	270467304	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4303	Nguyễn Ngọc Dòm	10/04/1948		271009281	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4304	Nguyễn Thị Hải		01/01/1955	250081145	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4305	Nguyễn Thị Mạnh		01/01/1930	270457325	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4306	Nguyễn Thị Mỹ		10/07/1951	271916002	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4307	Nguyễn Thị Quyết		18/06/1937	272253409	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4308	Nguyễn Văn Ấn	01/01/1958			ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4309	Nguyễn Văn Thắng	01/01/1946		271001982	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4310	Phùng Quý Phương	01/01/1953		272364475	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4311	Trần Văn Dũng	15/10/1954		271009497	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4312	Trần Văn Khoa	01/01/1945		271009413	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4313	Trịnh Văn Bồi	10/10/1953		271009216	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4314	Cao Thành Danh	04/07/2004		0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4315	Hồ Thanh Vỹ	01/02/2006		0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4316	Nguyễn Hữu Bằng	27/05/2009		0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4317	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiến		01/01/2013	0	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4318	Phạm Quỳnh Hương		06/11/2014	0	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4319	Phan Quốc Trung	30/08/2004		0	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4320	Sầm Thị Thanh Thảo		19/07/2007	0	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4321	Phan Vĩnh Tuấn Kiệt	01/09/2006		0	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4322	Võ Ngọc Trúc Quỳnh		16/03/2013	0	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4323	Bùi Văn Tý	01/01/1967		161616125	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4324	Cao Hoài Trường	21/05/1989		272038608	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	600,000	Đã nhận TC vé số 900.000đ
4325	Dương Văn Tuấn	01/01/1981		271447181	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4326	Hà Công Hiền	01/01/1970			ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4327	Hoàng Văn Bình	01/01/1960			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4328	K Biêm	01/01/1987			ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4329	K'Đu	10/06/1988		271915296	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4330	K'Liếc	01/01/1987		272166825	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4331	K'Luộc	01/01/1972			ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4332	K'Mã	01/01/1982			ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4333	K'Nào	01/01/1998			ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4334	Ka' Bé		01/01/1988		ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4335	Ka Hôn		01/01/1976	271283362	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4336	Ka' Mai Thủy		01/01/1998		ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4337	Ka' Mâu		01/01/1975	271299541	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4338	La Minh Hiệp	10/05/1993			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4339	Lâm Văn Hương	01/01/1969		271054554	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4340	Lê Thị Thu		01/01/1983	271675870	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4341	Lục Văn Tà	01/01/1974		271283322	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4342	Nông Đình Hân	19/07/1973			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4343	Nguyễn Hoàng Lâm	10/11/1996		272524310	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4344	Nguyễn Lã Hòa Tâm	01/01/1988		362322902	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4345	Nguyễn Thị Lệ Thu		10/10/1967	270911905	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4346	Nguyễn Trung Nam	01/01/1983			ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4347	Nguyễn Văn Cường	01/01/1968		271009964	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4348	Nguyễn Văn Hoàng Anh	01/01/1966			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4349	Nguyễn Văn Khánh	01/01/1962			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4350	Nguyễn Văn Mới	10/06/1988		271997075	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4351	Nguyễn Văn Thiệu	01/01/1964			ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4352	Nguyễn Văn Trai	29/09/1988		271915502	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4353	Phạm Hữu Chính	01/01/1996			ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4354	Phạm Thị Hà		01/01/1970		ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4355	Phan Quốc Sần	01/01/1974		271212731	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4356	Tăng Minh Vũ	01/01/1970		271009180	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4357	Tiêu Thị Kim Lý		01/01/1995		ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4358	Trần Thị Thu		01/01/1984	272409946	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4359	Trương Thị Gấm		01/01/1984		ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4360	Trương Thị Nuong		11/10/1971	271496747	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4361	Võ Tùng Lâm	28/12/1964		272593711	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4362	Vũ Thế Vượng	14/07/1993			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4363	Vũ Thị Xuyên		01/01/1967		ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng	450,000	1,500,000	
4364	Bùi Hải Đường	01/01/1958		271054533	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4365	Đỗ Thành Công	01/01/1954			ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4366	Đỗ Văn Sỹ	01/01/1950		272785167	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4367	Huỳnh Thị Hoài		01/01/1936	270457289	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4368	Ka' Mon		01/01/1947	272684616	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4369	Ka' Sêm		01/01/1935	272232996	ấp 4, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4370	Kim Văn Rao	10/01/1959		272303329	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4371	Lại Văn Lắng	01/01/1958			ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4372	Lê Hồng Phước	01/01/1959		272632595	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4373	Mai Ngọc Thêm	01/01/1955			ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4374	Nguyễn Đức Ủy	01/08/1936		230091194	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4375	Nguyễn Kim Hồng		01/01/1952	271022061	ấp 1, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4376	Nguyễn Thanh Thắng	01/01/1955		271009195	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4377	Nguyễn Thị Lua		01/01/1952	271009174	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	500,000	Chết 14, cắt 15,6
4378	Nguyễn Thị Mươi		01/01/1953	272594481	ấp 2, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4379	Nguyễn Thị Ngăn		01/01/1958	271717733	ấp 5, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4380	Nguyễn Thị Rm		01/01/1945		ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4381	Phạm Văn Chính	01/01/1957		272280476	ấp 3, xã Tà Lài	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600,000	1,500,000	
4382	Đặng Thị Ái Như		16/05/2004	0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	500,000	Chết 14, cắt 15,6
4383	Nguyễn Hoàng Bút	11/09/2008		0	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4384	Nguyễn Hoàng Lan Anh		27/09/2004	0	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4385	Nguyễn Thị Thu Xuyen		03/03/2009	0	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4386	Nguyễn Thị Thùy An		04/06/2009	0	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4387	Phạm Văn Nam	12/11/2011		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4388	Vũ Phạm Anh Kiệt	01/01/2006		0	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4389	Nguyễn Hoàng Đức	28/05/2003			ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450,000	1,500,000	
4390	Ka Ép		01/01/1965		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4391	Nguyễn Thị Hương		01/01/1978	270461524	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4392	Trần Thị Dung		24/08/1993	272685313	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4393	Trần Thị Hồng		01/01/1976	271508171	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300,000	1,500,000	
4394	Ka Hiu		01/01/1974	271438231	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600,000	1,500,000	
4395	Hoàng Thị Ngân	01/01/1960		276064718	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4396	Nguyễn Thị Nước		06/03/1952	271623630	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4397	Nguyễn Thị Sĩa		20/01/1945	271623629	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4398	Trương Thị Tích		01/01/1949		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450,000	1,500,000	
4399	Đoàn Thị Hợp		01/01/1940	271036436	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600,000	1,500,000	
4400	Bùi Thị Phát		01/01/1940	300278897	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4401	Đào Thị Chuốt		01/01/1932	271036120	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4402	Đặng Châm	02/01/1935		270475224	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4403	Đinh Thị Khuyên		01/01/1936	271036272	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4404	Đinh Thị Miêu		01/01/1928		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4405	Đỗ Ngọc Sách	01/01/1939		160159477	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4406	Đỗ Thị Khen		01/01/1930		ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4407	Đỗ Thị Tiêm		01/01/1937	272572391	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4408	Hoàng Long	04/02/1928		270475228	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4409	Hoàng Thị Nghĩa		01/01/1936	270474439	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4410	Hoàng Thọ Tiếp	01/01/1938		271036486	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4411	Hoàng Văn Tiếu	01/01/1930			ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4412	K' Khái	01/01/1921		271028856	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4413	Ka Ruông		01/01/1938	271028859	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4414	Ka Sét		01/01/1926	271036552	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4415	Kim Thị Phương		01/01/1940	270445300	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4416	Lê Thị Tỷ		01/01/1919		ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4417	Lê Văn Xuân	01/01/1936			ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4418	Ngô Thị Quế		01/01/1932	272183758	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4419	Nguyễn Đình Lý	01/01/1937		272149123	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4420	Nguyễn Thị Ca		01/01/1927		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4421	Nguyễn Thị Giáp		01/01/1938	271623802	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4422	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1931		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4423	Nguyễn Thị Hoàn		02/06/1939	270445529	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4424	Nguyễn Thị Kém		01/01/1934	271623479	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4425	Nguyễn Thị Khiếu		01/01/1939	272077741	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4426	Nguyễn Thị Loan		01/01/1936	272633095	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4427	Nguyễn Thị Lụa	01/01/1937		270474643	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4428	Nguyễn Thị Mầu		01/01/1935	160403337	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4429	Nguyễn Thị Minh		01/01/1938	270447951	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4430	Nguyễn Thị Nụ		01/01/1933	272593108	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4431	Nguyễn Thị Nhàn		01/01/1930		ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4432	Nguyễn Thị Nhi		01/01/1935	272111203	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4433	Nguyễn Thị Phê		01/01/1938	270876934	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4434	Nguyễn Thị Thàn		01/01/1936	271623826	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4435	Nguyễn Thị The		01/01/1934	272502710	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4436	Nguyễn Thị Thơ		01/01/1939	270456054	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4437	Nguyễn Thị Thơm		01/01/1939	160159488	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4438	Nguyễn Thị Trám		01/01/1935	271036565	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4439	Nguyễn Thị Út		01/01/1936	200644484	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4440	Nguyễn Thị Vi		01/01/1933	270474374	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4441	Nguyễn Văn Chiêu	01/01/1940		271496366	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4442	Nguyễn Văn Hoan	01/01/1934		270474480	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4443	Nguyễn Văn Hoan	01/01/1934		272295079	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4444	Nguyễn Văn Hồng	25/03/1933		271028919	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4445	Nguyễn Văn Hợi	01/01/1934		270475812	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4446	Nguyễn Văn Hường	01/01/1938		271036501	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4447	Nguyễn Văn Khâm	01/01/1937		272632890	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4448	Nguyễn Văn Lung	06/02/1920			ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4449	Nguyễn Văn Thanh	01/01/1940		270474640	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4450	Nguyễn Văn Thế	01/01/1939		271028855	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4451	Nguyễn Văn Thủ	01/01/1920			ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4452	Nguyễn Văn Trường	01/01/1936		270475298	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4453	Nguyễn Xuân Phương	01/01/1937		271036044	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4454	Phạm Minh Hợi	01/01/1940		271800442	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4455	Phạm Thanh Xuân	01/01/1938		271028819	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	500,000	Chết 14, cái 15,6
4456	Phạm Thị Báu		01/01/1935	272684574	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4457	Phạm Thị Hằng		01/01/1940	272811839	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4458	Phạm Thị Liên		10/01/1940	270475469	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4459	Phạm Thị Nụ		01/01/1935	270591084	ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4460	Phạm Thị Phức		01/01/1938	270475299	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4461	Phạm Thị Tâm		01/01/1939	272572377	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4462	Phạm Văn Mẫn	01/01/1927			ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4463	Trần Thị Cúc		08/12/1935	272684963	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4464	Trần Thị Huệ		01/01/1926		ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4465	Trần Thị Là		01/01/1937	270475670	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4466	Trần Thị Là		01/01/1935	272630814	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4467	Trần Thị Liễu		01/01/1933	270792515	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4468	Trần Thị Mẫn		01/01/1927		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4469	Trần Thị Nguyệt		01/01/1932	271609331	ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4470	Trần Thị Thà		01/01/1932		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4471	Trần Thị Thơm		01/01/1940	285383730	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4472	Trần Thị Thơm		01/01/1930		ấp Suối Dã, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4473	Trần Văn Sung	01/01/1936			ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4474	Trình Thị Khiết		20/07/1938	272962653	ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4475	Vân Thị Cừ		01/01/1933		ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4476	Vũ Đức Hạnh	01/01/1925			ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4477	Vũ Ngọc Liên	01/01/1937		272425714	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4478	Vũ Thị Sinh		01/01/1927		ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	
4479	Vũ Thị Thơm		01/01/1939	272593533	ấp Da Tôn, xã Thanh Sơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300,000	1,500,000	

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4480	Bùi Hạo Nam	19/09/2017		0	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4481	K' Boi	08/01/2011		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4482	K' Hưng	25/05/2015		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4483	Ka Thăm		02/03/2009	0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4484	Ka Thuym		02/03/2017	0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4485	Lê Trường An	16/12/2010		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4486	Ngô Quý Trọng	15/10/2004		0	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4487	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên		03/03/2017	0	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4488	Nguyễn Ngọc Thanh Loan		20/04/2009	0	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4489	Nguyễn Quốc Anh	23/08/2013		0	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4490	Nguyễn Tiến Đạt	01/01/2006		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4491	Nguyễn Tuấn Tú	11/08/2008		0	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4492	Nguyễn Trần Quỳnh Chi		03/05/2011	0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4493	Phạm Thị Mai Loan		27/07/2009	0	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4494	Trần Nguyễn Ngọc Diệp		07/09/2013	0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750,000	1,500,000	
4495	Bùi Văn Bảy	01/01/1989		271868784	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4496	Đỗ Thị Kim Quyên		16/08/1975	271189768	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4497	Hà Văn Phong	23/08/2000			ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4498	Ngô Đình Phong	06/05/2003			ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4499	Ngô Tấn Thành	09/12/1970		271911194	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4500	Nguyễn Đức Hạnh	01/01/1990		271483161	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	1,500,000	
4501	Nguyễn Mạnh Hùng	18/01/1963		272281531	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600,000	500,000	Chết t4, cắt t5,6

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4502	Nguyễn Thị Kim Oanh		28/03/2002		ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4503	Nguyễn Thị Kim Quyên		01/01/2000		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4504	Nguyễn Thị Thùy Linh		01/01/2001		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4505	Nguyễn Vũ Lộc		10/02/1981	271294936	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4506	Phạm Ánh Dương		01/01/1988		ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4507	Phạm Phúc Hải		15/12/1988		ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4508	Phạm Thị Thùy Vy		03/09/2003		ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4509	Phạm Văn Huy		01/01/1975	276623738	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4510	Trần Quốc Tuấn		20/05/1972	271188958	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4511	Trần Thị Hoài		01/01/1971	271036290	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4512	Vũ Hữu Thanh		01/01/1989	272281504	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1,500,000	
4513	Bùi Thị Kim Xuyên		01/01/1939	271623881	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4514	Cao Sỹ Đạo		02/06/1953	271623893	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4515	Cao Văn Sơn		01/01/1940	270445423	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4516	Đặng Xuân Hương		10/02/1945	271036526	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4517	Đinh Thị Khuyên		01/01/1948	270461461	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4518	Đỗ Thị Đào		01/01/1918		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4519	Đỗ Thị Ngọt		15/11/1951	272465941	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4520	Đỗ Thị Nhãn		01/01/1949	160288561	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4521	Đỗ Trung Thủy		20/04/1955	271623664	ấp Đa Tồn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4522	Ka Suất		01/01/1942	271036531	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	1,500,000	
4523	Lê Văn Ứng		01/01/1952	271189759	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng	750.000	500,000	Chết 14, cái 15,6

STT huyện	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước	Địa chỉ cư trú	Đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hàng tháng	Hỗ trợ bị ảnh hưởng bởi Covid 19	Ghi chú
		Nam	Nữ						
4524	Lương Thị Dáng		01/01/1938	271028980	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4525	Ngô Văn Duệ	01/01/1937		270792488	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4526	Nguyễn Thị Khuyến		01/01/1930		ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4527	Nguyễn Thị Nhưường		01/01/1925	270462413	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4528	Nguyễn Thị Phương		03/02/1954	200056497	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4529	Nguyễn Thị Tỏi		01/01/1935	270444573	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4530	Trần Quang Huệ	01/01/1928			ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4531	Trần Quốc Toàn	01/01/1948		271028760	ấp Thanh Lâm, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4532	Trần Thái Học	24/12/1938		271623464	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4533	Trần Thị Khen		01/01/1916	272852816	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4534	Trần Văn Ngoan		01/01/1939	271623699	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4535	Vũ Thị Đào		01/01/1922		ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4536	Vũ Thị Mơ		01/01/1927		ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4537	Vũ Thị Nứt		01/01/1934	271026276	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750,000	1,500,000	
4538	Cao Mạnh Trung	23/10/2012		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4539	Ka Thanh Trúc		31/07/2006	0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4540	Lê Công Thành Nhân	25/01/2012		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4541	Lê Thị Hải Yến		10/09/2008	0	ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4542	Lưu Văn Thịnh	19/03/2006		0	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4543	Nguyễn Minh Phúc	01/09/2011		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4544	Nguyễn Phi Hùng	15/02/2010		0	ấp Thanh Trung, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	
4545	Nguyễn Trần Thiên Ân	29/10/2013		0	ấp Suối Đá, xã Thanh Sơn	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600,000	1,500,000	